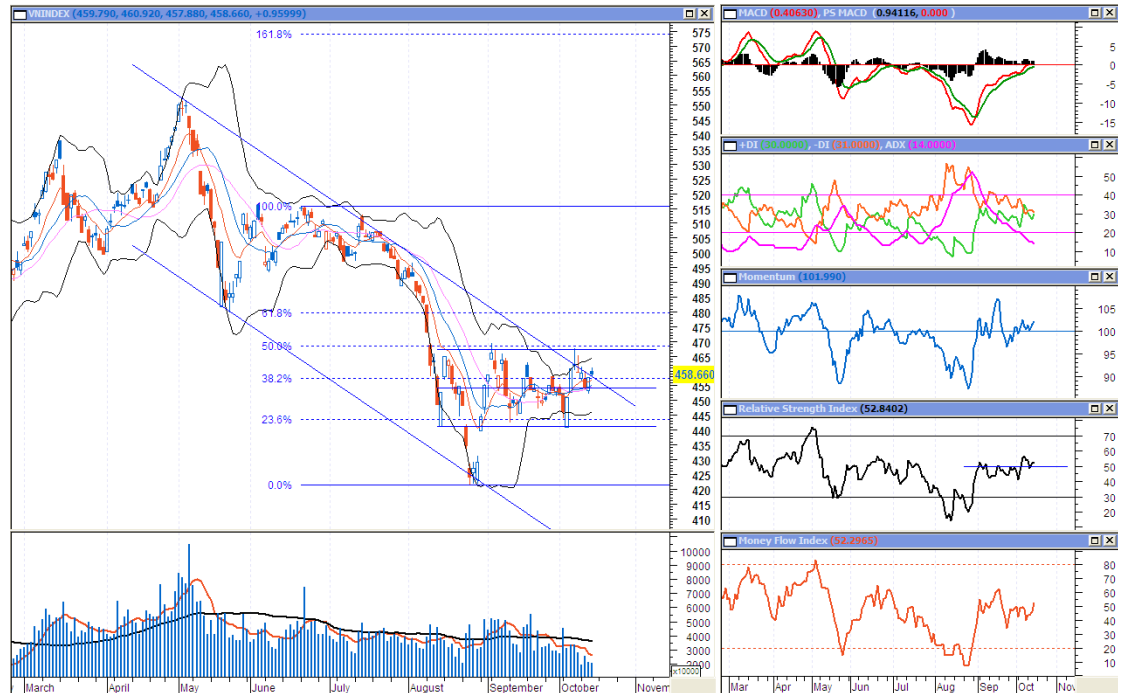


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tích lũy?



Sự hồi phục của VN-Index tiếp tục không lôi kéo được sự tham gia của nhà đầu tư trong nước mặt dù khối ngoại tiếp tục mua ròng khá mạnh trong phiên giao dịch hôm nay với 74 tỷ đồng mua ròng. Trong phiên, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua vào nhiều cổ phiếu Bluechips như HPG, DPM, HAG, BVH nhưng không đủ lực kéo các cổ phiếu này tăng trần trước sức ép bán ra lớn, thậm chí cổ phiếu HPG đã đóng cửa tại mức giá đỏ. Trong khi có 86 cổ phiếu giảm giá, 84 cổ phiếu tăng giá, các cổ phiếu Bluechips chỉ tăng nhẹ chỉ đủ giúp chỉ số chung không giảm điểm. Đóng cửa tại 458,66 điểm, VN-Index giảm dưới mức mở cửa và chỉ tăng 0,96 điểm, tương ứng 0,20% so với phiên giao dịch trước.

Thanh khoản thị trường tiếp tục gây thất vọng cho giới đầu tư khi chỉ có 23,26 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng. Giá trị giao dịch trong phiên cũng giảm mạnh xống dưới 600 tỷ đồng khi chỉ có 597,06 tỷ đồng giao dịch. Trạng thái giao dịch cho thấy mức giá hiện tại không thật sự hấp dẫn cả hai phía cung cầu và nhà đầu tư đang lựa chọn việc đứng ngoài thị trường khi kênh đầu tư chứng khoán đang thể hiện kém hiệu quả hơn các kênh đầu tư truyền thống như vàng, ngoại tệ hay bất động sản.

Thị trường đã có một phiên tăng điểm yếu với khối lượng giao dịch nhỏ tiếp theo phiên tăng điểm ngày hôm qua. TDC, NNC, MCG, HLG tăng trần. 84 cổ phiếu tăng giá, 85 cổ phiếu đứng giá và 98 cổ phiếu giảm giá. Các con số này cho thấy thị trường đang có sự lưỡng lự nhất định giữa tăng hay giảm, tuy nhiên đà tăng hay giảm đều yếu. Lực bán ra không mạnh trong khi bên mua vào còn dè dặt. Thị trường có xu hướng tăng nhẹ trong vài phiên tới. Mặc dù việc tăng mạnh là khó. Tuy nhiên lực bán khá yếu và thị trường khó giảm sâu. Việc khối ngoại tiếp tục mua ròng rõ ràng đã tạo

Phạm Bình
GD Phân tích

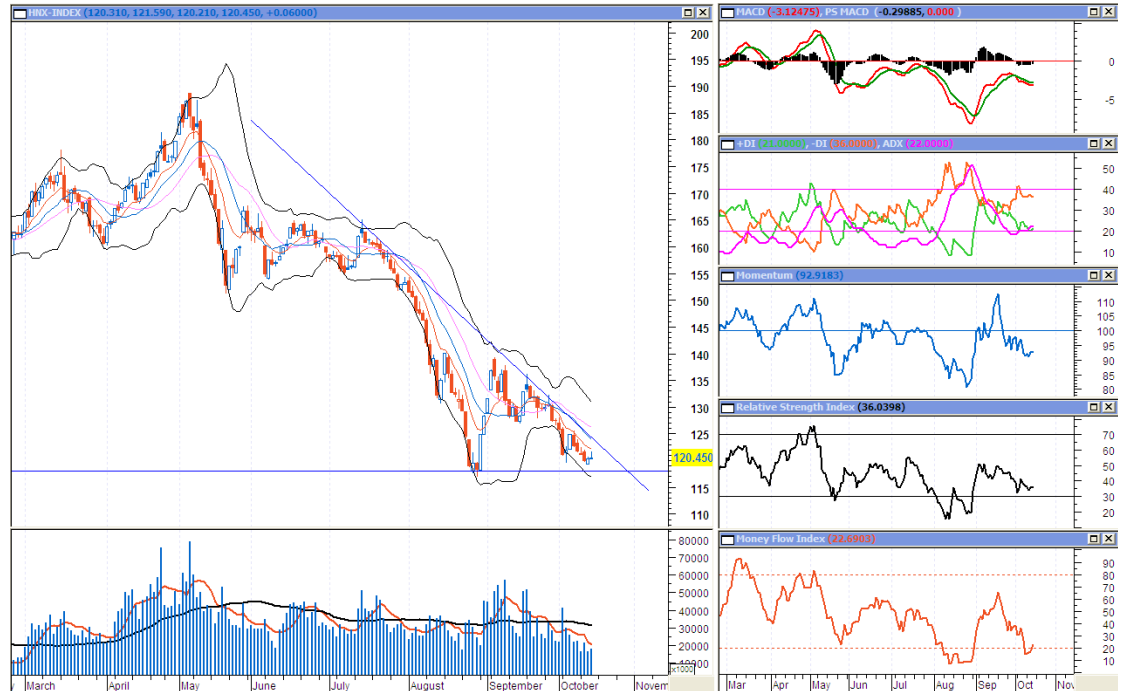
ra một lực cầu quan trọng mà thị trường đang chờ đợi từ lâu.

Xu hướng tăng trở lại chưa được xác nhận do khối lượng mua khá yếu, tuy nhiên trong nhiều năm thị trường thường có xu hướng tăng vào nửa cuối tháng 10. Khi nhiều dự báo đều cho rằng thị trường giảm nhưng thị trường không giảm được thì hãy cẩn thận, thị trường có lẽ không quá xấu.

Nhà đầu tư trung dài hạn nên tiếp tục mua vào cổ phiếu, trong khi đó thì người bán nên chờ đợi không vội bán ra.

HNX:

Tạo đáy chữ W?



HNX-Index tăng nhẹ so với phiên trước khi đóng cửa tại 120,45 điểm, tăng 0,06 điểm, tương ứng 0,04%. Trong phiên, sự hưng phấn còn lại của phiên trước nhanh chóng giúp HNX-Index tăng điểm những phút đầu giờ. Tuy nhiên, lượng bán tăng nhanh hơn lượng mua mới khiến chỉ số dần điều chỉnh về mức thấp hơn trong phiên, thậm chí HNX-Index đã có lúc giảm xuống dưới mức tham chiếu. Chỉ tới cuối phiên giao dịch, chỉ số mới tăng nhẹ trở lại lên mức giá xanh.

Số cổ phiếu tăng và giảm giá khá cân bằng với 123 cổ phiếu giảm giá và 122 cổ phiếu tăng giá. Thanh khoản thị trường không cải thiện nhiều so với phiên trước với chỉ 17,9 triệu đơn vị cổ phiếu, tương đương 385,18 tỷ đồng giá trị giao dịch.

NHA, KHB, HCC, VND, APP, SSS tăng trần, trong đó SSS đã tăng trần 3 phiên liên tiếp. Những dấu hiệu này cho thấy dòng tiền đầu cơ đã quay trở lại một số cổ phiếu. Sàn HNX đã có sự lưỡng lự khi gần chạm vào đáy gần nhất tại 119 điểm và 117 điểm. Hãy thận trọng tại thời điểm này. Về lý thuyết, khi chạm vào đáy cũ, thị trường có thể bật lên hoặc giảm sâu nếu giảm qua đáy cũ. Hỗ trợ quan trọng phía dưới tại 117 điểm, ngưỡng kháng cự quan trọng phía trên tại 139 điểm.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Cổ phiếu của các công ty thuộc PVN đã giảm bình quân 0,18% so với phiên giao dịch trước. Trong đó, các cổ phiếu tăng giá mạnh nhất gồm DPM tăng 1,82%, PGD tăng 1,36% và PXS tăng 1,23%. Các cổ phiếu giảm điểm trong phiên hôm nay gồm, cổ phiếu PVF giảm 1,83%, PDC giảm 1,60% và PGS giảm 1,57%.

Khối lượng giao dịch đạt 5,9 triệu cổ phiếu, giảm 7,8% so với phiên giao dịch trước đó. Cổ phiếu PVX tiếp tục là cổ phiếu thanh khoản nhất với 1,98 triệu cổ phiếu được giao dịch, tiếp theo là DPM với 641 nghìn đơn vị cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 14/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	20,800	118,200	↑ 0.48	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	12,300	29,200	↓ -1.60	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	37,600	147,000	↓ -1.57	HNX
4	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	17,300	94,500	↓ -1.70	HNX
5	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,400	135,400	↑ 0.75	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	51,500	226,100	↓ -0.19	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	32,800	375,500	↓ -0.30	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	22,500	101,900	↓ -0.44	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	16,900	18,300	↔ 0.00	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,500	28,000	↔ 0.00	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	19,700	296,000	↓ -1.50	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	14,300	67,600	↔ 0.00	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	26,800	88,900	↑ 0.75	HNX
14	PVW	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	26,500	3,300	↑ 0.38	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	22,000	1,981,800	↔ 0.00	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,500	641,650	↑ 1.82	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	17,500	291,790	↑ 0.57	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	29,900	233,680	↑ 1.36	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13,800	236,320	↔ 0.00	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43,400	46,570	↑ 0.70	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,500	185,450	↓ -1.83	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	11,400	343,800	↓ -0.87	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	18,700	154,350	↓ -1.06	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	13,400	29,670	↓ -0.74	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	16,500	44,290	↑ 1.23	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	12,500	29,690	↓ -0.79	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,500	1,000	↓ -2.06	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,600	24,200	↓ -2.94	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	↔ 0.00	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10,000	34,100	↔ 0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	8,200	5,700	↑ 2.50	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	9,500	-	↔ 0.00	UPCOM

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Chứng khoán hồi phục trước đón nhận kết quả kinh doanh quý III

Sau đây là những thông tin đáng quan tâm

Mỹ - Kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết bắt đầu được công bố và giới đầu tư đặt nhiều kỳ vọng vào kết quả lạc quan mặc dù kinh tế thời gian gần đây gặp nhiều khó khăn. Niềm tin vào khả năng FED sẽ bơm tiền mạnh mẽ vào nền kinh tế cũng được củng cố sau khi tờ WSJ đưa ra bài phân tích cho rằng kinh tế Mỹ đang lặp lại những gì Nhật đã trải qua, và nếu đúng vậy, chủ tịch FED sẽ mạnh tay đưa ra các biện pháp hỗ trợ.

Chứng khoán châu Âu tràn đầy sắc xanh mặc dù các cuộc bãi công vẫn diễn ra tại Pháp.

Đồng USD tiếp tục rớt giá, trong khi Yen vẫn giữ mức cao mặc dù BoJ một lần nữa nhấn mạnh quyết tâm giảm giá đồng JPY, giới đầu cơ chờ đợi những hành động hơn là sự hô hào xuyên. Làn can thiệp giữa tháng 9 của chính phủ Nhật chỉ làm đồng JPY yếu đi trong thời gian ngắn, sau đó đồng tiền này tiếp tục trở lại xu hướng tăng giá và đã đạt đỉnh cao mới trên 81 JPY/USD trong những phiên gần đây.

Kinh tế trong nước khá yên tĩnh, sau khi Hiệp hội Ngân hàng đạt được đồng thuận tiếp tục giảm mặt bằng lãi suất huy động xuống mức cao nhất 11%, giới doanh nghiệp và đầu tư vẫn chờ đợi hành động cụ thể của các NHTM. Chỉ còn 1 ngày nữa là tới thời điểm 15/10, nhưng tới thời điểm này số ngân hàng điều chỉnh lãi suất vẫn chưa nhiều, hầu hết các ngân hàng lớn vẫn giữ nguyên mức lãi suất trần 11,2%. Theo tìm hiểu của chúng tôi, một số ngân hàng hiện vẫn áp dụng mức lãi suất huy động cao thông qua các hình thức khuyến mại, thưởng... Chúng tôi cho rằng việc huy động vốn của các ngân hàng hiện vẫn gặp khó khăn, do vậy việc dùng biện pháp hành chính để giảm lãi suất sẽ làm nảy sinh tiêu cực và tạo ra sự méo mó trên thị trường.

Vàng trong nước tiếp tục xu hướng tăng giá do ảnh hưởng của giá thế giới. Tuần trước, NHNN đã cấp quota nhập vàng cho một số doanh nghiệp trong nước nhằm cân bằng cung cầu và đưa giá vàng về mức hợp lý (tương ứng với giá vàng thế giới sau quy đổi). Biện pháp này đã có tác dụng nhất định giảm nhiệt thị trường.

Giá USD trên thị trường tự do những ngày gần đây đã ổn định trở lại, tuy vẫn giữ ở mức cao. Đầu giờ chiều ngày hôm nay, giá USD ở mức 19.800/19.840 VND/USD (mua vào/bán ra). Tỷ giá niêm yết tại các NHTM vẫn giữ mức “kịch trần” sát mốc 19.500 VND/USD. Với những diễn biến gần đây trên thị trường hối đoái, chúng tôi cho rằng áp lực lên tỷ giá sẽ tiếp tục tăng trong những tháng tới.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNMMoney,
CNBC



Đồng USD phiên 13/10 tiếp tục suy yếu khiến giá vàng, dầu quay đầu tăng, thiết lập các mức đỉnh cao mới

Giá vàng lập đỉnh cao mới trước sự sụt giảm của USD. Giá vàng một lần nữa thiết lập đỉnh cao mới, tiến sát 1.380 USD/oz trong phiên 13/10 tại thị trường New York. Đồng USD tiếp tục yếu đi là lý do đẩy giá vàng đi lên sau khi điều chỉnh nhẹ trước đó. Vào 13:18 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.383,7 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.383.5 USD/oz.

Dầu thô tăng trở lại. Giá dầu thô tiến sát mức đỉnh trong vòng 5 tháng gần đây trong phiên 13/10 tại New York nhờ đồng USD yếu đi. Tại thời điểm 13:10 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 85,27 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 85,26 USD/thùng.

Giá ngô tiếp tục tăng phiên thứ 4 liên tiếp. Giá ngô có phiên tăng thứ 4 liên tiếp trong phiên ngày 12/10. Lo ngại về nguồn cung tiếp tục đẩy giá ngô lên mức kỷ lục trong thời gian gần đây.

Giá đường tăng lên mức cao nhất trong 8 tháng. Theo nhận định của nhiều chuyên gia phân tích, đà tăng của giá đường có liên hệ với nguồn cung cấp cho công nghiệp ethanol. Giá ngô tăng cao khiến nguồn nguyên liệu sản xuất ethanol tăng giá, đẩy giá đường tăng cao như một nguyên liệu thay thế.

Indonesia tăng cường nhập khẩu gạo. Chính phủ Indonesia gần đây đẩy mạnh các hợp đồng nhập khẩu gạo từ Việt Nam và Thái Lan để đáp ứng nhu cầu trong nước. Philipin-nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới cũng sẽ có những hành động tương tự trong tháng 11, 12 tới. Giá gạo năm nay đã tăng khá mạnh, xuất khẩu gạo của Việt Nam tăng vọt trong năm nay, mặc dù sản lượng trong nước vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu từ thị trường xuất khẩu.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc	70	1,650,000	14,000	12/11/2010	từ 8h30 ngày 18/10/2010 đến 15h30 ngày 05/11/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350	8,238,800	10,200	11/11/2010	Từ 18/10/2010
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN	550	8,870,100	10,900	09/11/2010	16 giờ 30 phút thứ Tư ngày 13/10/2010
CTCP Sản xuất Thương mại hữu nghị Đà Nẵng	50	2,855,827	12,000	05/11/2010	từ 8h30 ngày 19/10/2010 đến 15h30 ngày 29/10/2010

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Hóa Lỏng Miền Bắc	266.17	7,322,150	14,000	02/11/2010	Từ 8h30 ngày 07/10/2010 đến 15h30 ngày 26/10/2010
--	--------	-----------	--------	------------	---

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	20	06/10/2010
CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Tân Phát	HNX	36	04/10/2010
CTCP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành	HNX	33	04/10/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	04/10/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	90	01/10/2010
CTCP Sách và thiết bị trường học Thanh Hóa	HNX	10.5	01/10/2010
CTCP Sông Đà 10.9	HNX	15.5	01/10/2010
CTCP Licogi 14	HNX	28.8	01/10/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	01/10/2010
CTCP Ác Quy Tia Sáng	HNX	33.7274	27/09/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	HNX	188.7	27/09/2010
CTCP Bía Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.7929	24/09/2010
CTCP Sách và Thiết bị Trường học Hòa Bình	HNX	10	24/09/2010
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	HNX	3000	23/09/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	HNX	29.99942	16/09/2010
CTCP Kim khí Miền Trung	HNX	98.46562	15/09/2010
CTCP Vận tải và Dịch vụ Điện Lực	HNX	47	15/09/2010
CTCP Cavico xây dựng nhân lực và dịch vụ	HNX	25	13/09/2010
CTCP Đầu tư Vạn Phúc Gia	HNX	50	08/09/2010
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	20	06/09/2010
CTCP Phát triển nhà & Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh	HNX	22.2	30/08/2010
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	20/08/2010
CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	HNX	500	16/08/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tư Vấn-Thương Mại- Dịch vụ địa ốc Hoàng Quân	HSX	400	12/10/2010
CTCP Lilama Thí nghiệm Cơ điện	HNX	13.5	11/10/2010
CTCP Portserco	HNX	12	08/10/2010
CTCP Hãng sơn Đông Á	HNX	22	08/10/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	HNX	130	08/10/2010
CTCP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường	HNX	25	04/10/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	HNX	182.50708	04/10/2010
CTCP Viễn thông Tin học Điện tử	HNX	29.9601	01/10/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	UPCOM	144.2	01/10/2010
CTCP Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ	HNX	70.1713	30/09/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	HNX	26	30/09/2010
CTCP Viễn thông Vạn Xuân	HNX	12	30/09/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	UPCOM	29.1	27/09/2010
CTCP Vận Tải Ngoại Thương	HNX	56	21/09/2010
CTCP Xây lắp và Phát triển Dịch vụ Bưu điện Quảng Nam	HNX	15	06/10/2010
CTCP Licogi 13	HNX	30.00104	09/09/2010
CTCP Thủy điện Miền Nam	UPCOM	770.11344	07/09/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	HSX	85	01/09/2010

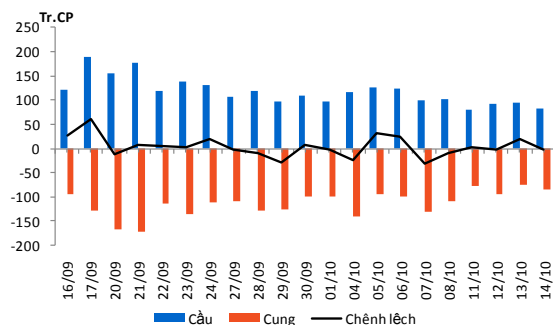
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đầu tư và thẩm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	DLV	UPCOM	29.10		02/11/2010
CTCP Cơ khí Luyện Kim	SDK	UPCOM	26.00		28/10/2010
CTCP Lilama 7	LM7	HNX	49.57		28/10/2010
CTCP Xuất nhập khẩu hàng không	ARM	HNX	25.93		26/10/2010
CTCP Công viên nước Đầm Sen	DSN	HSX	84.50	30,000	26/10/2010
CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	SMA	HSX	80.60	16,200	19/10/2010
CTCP Xây dựng Huy Thắng	HTB	HNX	18.00		19/10/2010
CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây	STU	UPCOM	11.26		19/10/2010
CTCP Thương mại Bia Hà Nội	HAT	HNX	31.23		18/10/2010

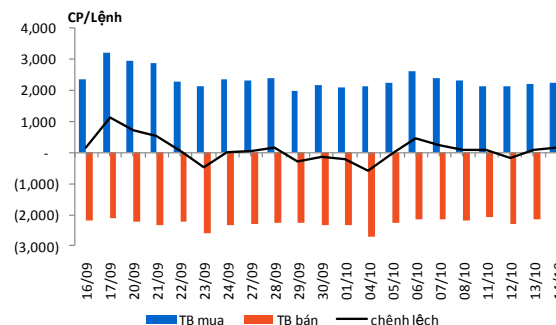
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

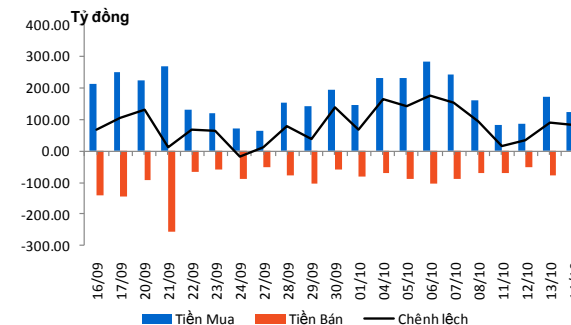
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

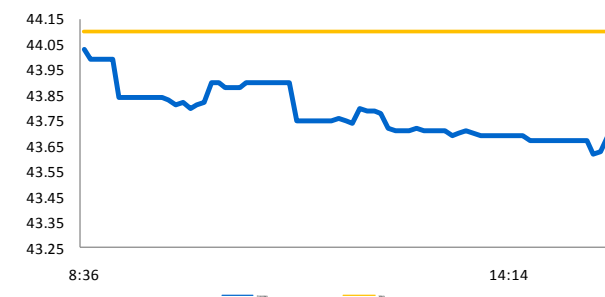
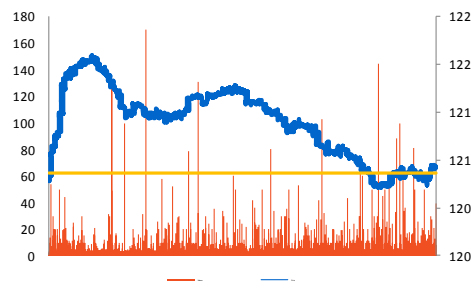
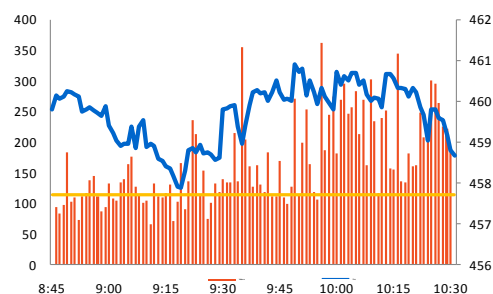
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	458.66 ↑	0.96	0.21%
KLGD (triệu ck)	23.26 ↓	-1.10	-4.51%
GTGD (tỷ đồng)	597.06 ↓	-41.58	-6.51%
Tổng cung (triệu ck)	49.45 ↑	2.97	6.39%
Tổng cầu (triệu ck)	48.94 ↓	-7.77	-13.71%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.11 ↓	-1.22	-28.12%
KL bán (triệu ck)	2.06 ↓	-0.47	-18.63%
Giá trị mua (tỷ đồng)	115.86 ↓	-46.86	-28.80%
Giá trị bán (tỷ đồng)	40.45 ↓	-23.34	-36.59%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	120.45 ↑	0.06	0.05%
KLGD (triệu ck)	19.48 ↑	2.54	15.00%
GTGD (tỷ đồng)	421.60 ↑	51.41	13.89%
Tổng cung (triệu ck)	35.15 ↑	6.55	22.92%
Tổng cầu (triệu ck)	33.60 ↓	-4.87	-12.66%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.36 ↑	0.03	9.31%
KL bán (triệu ck)	0.12 ↓	-0.01	-6.46%
Giá trị mua (tỷ đồng)	7.98 ↑	0.51	6.89%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.91 ↓	-0.87	-31.31%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	43.69 ↓	-0.41	-0.93%
KLGD (triệu ck)	0.21 ↓	-0.37	-64.43%
GTGD (tỷ đồng)	3.21 ↓	-3.43	-51.64%
Tổng cung (triệu ck)	0.65 ↑	0.01	0.87%
Tổng cầu (triệu ck)	0.50 ↓	-0.05	-8.86%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	-0.02	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.33	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	77,000	78,000	1.30	31,629
QCG	30,000	30,300	1.00	25,204
ASM	63,500	63,000	-0.79	21,596
DPM	32,900	33,500	1.82	21,443
MCG	17,100	17,900	4.68	18,794

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TDC	30,000	31,500	1,500	5.00
DVP	35,000	36,700	1,700	4.86
NNC	39,500	41,400	1,900	4.81
MCG	17,100	17,900	800	4.68
ACL	30,000	31,400	1,400	4.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VNI	20,000	19,000	-1,000	-5.00
TNT	26,800	25,500	-1,300	-4.85
HTV	27,000	25,700	-1,300	-4.81
VES	18,700	17,800	-900	-4.81
SFC	35,900	34,200	-1,700	-4.74

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	13,671	VIC	4,801
HAG	11,400	PPC	4,615
VIC	10,411	FPT	3,645
HPG	10,085	PVT	3,427
BVH	9,286	VNA	2,865

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	22,000	22,000	0.00	43,798
VND	18,200	19,400	6.59	25,118
HUT	21,500	22,100	2.79	21,858
KLS	13,900	13,900	0.00	21,013
VCG	24,200	24,200	0.00	16,832

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
RCL	58,600	62,700	4,100	7.00
SSS	28,700	30,700	2,000	6.97
NHA	33,200	35,500	2,300	6.93
VCM	28,900	30,900	2,000	6.92
SAP	11,600	12,400	800	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MCO	13,000	12,100	-900	-6.92
GHA	43,800	40,800	-3,000	-6.85
BXH	20,500	19,100	-1,400	-6.83
QHD	22,000	20,500	-1,500	-6.82
SEL	14,700	13,700	-1,000	-6.80

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	3,067	KLS	1,276
PVS	1,747	BVS	176
VCG	963	TNG	123
KLS	624	TIG	111
VND	395	TC6	89

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DBM	22,700	23,800	4.85	1,115
ADP	27,000	25,500	-5.56	448
PSB	10,000	10,000	0.00	340
HPP	25,800	25,500	-1.16	261
PCT	6,800	6,600	-2.94	160

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
STS	15,100	16,600	1,500	9.93
KMT	13,500	14,800	1,300	9.63
IHK	8,700	9,500	800	9.20
ITD	18,100	19,400	1,300	7.18
TNM	7,400	7,900	500	6.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ICI	16,000	14,400	-1,600	-10.00
VNX	11,300	10,200	-1,100	-9.73
TNB	16,900	15,300	-1,600	-9.47
SHP	7,500	6,800	-700	-9.33
GDW	9,900	9,000	-900	-9.09

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339